

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã An Thành, thành phố Hải Phòng.

1.2. Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Thi công xây dựng công trình.

1.3. Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND xã An Thành.

1.4. Địa điểm xây dựng: Xã An Thành, thành phố Hải Phòng.

1.5. Nguồn vốn thực hiện: Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách thành phố.

1.6. Mục tiêu dự án:

- Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy- HĐND- UBND xã An Thành đảm bảo điều kiện làm việc đáp ứng hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp vận hành thông suốt, hiệu quả.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã An Thành góp phần tạo cảnh quan hiện đại chung cho toàn bộ khu vực.

1.7. Quy mô đầu tư xây dựng:

1.7.1. Nhà làm việc làm việc 2 tầng (xã Kim Định cũ):

- Bố trí lại công năng Nhà làm việc và cải tạo một số phòng làm việc:

+ Phòng Chủ tịch: cải tạo mở rộng diện tích phòng (xây tường ngăn thành các phòng làm việc, phòng nghỉ, phòng vệ sinh), ốp nhựa các diện tường trong phòng, đóng trần nhựa, thay cửa sang cửa nhôm hệ, cải tạo hệ thống điện, hệ thống điều hòa không khí, lắp đặt rèm cửa sổ;

+ Phòng Phó Chủ tịch (2 phòng): Cải tạo ốp tường nhựa, đóng trần nhựa, thay cửa sang cửa nhôm hệ, lắp đặt rèm cửa sổ;

+ Phòng Chánh Văn phòng HĐND và UBND: Cải tạo ốp tường và trần nhựa, thay cửa sang cửa nhôm hệ;

+ Phòng Trưởng phòng Kinh tế: Cải tạo ốp tường và trần nhựa, thay cửa sang cửa nhôm hệ, lắp đặt rèm cửa sổ;

+ Phòng Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội: Cải tạo ốp tường và trần nhựa, thay cửa sang cửa nhôm hệ;

+ Phòng Tiếp công dân: Cải tạo ốp tường và trần nhựa, thay cửa sang cửa nhôm hệ;

+ Khu vệ sinh: Tróc trát tường khu vệ sinh rồi ốp lát lại nền và tường, thay mới toàn bộ các thiết bị vệ sinh, thay sửa sang cửa nhôm hệ, cải tạo lại hệ thống đường ống cấp thoát nước, cải tạo hệ thống điện, đóng trần nhựa thả.

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh sơn lại các diện tường và trần một số phòng làm việc.

- Phá dỡ gạch lát nền hiện trạng một số phòng làm việc lát lại gạch Ceramic KT 600x600, ốp gạch chân tường gạch Ceramic KT 120x600, phòng Chủ tịch và phòng Phó chủ tịch lát gỗ công nghiệp; khu vệ sinh lát gạch Ceramic KT 300x300 chống trơn, tường khu vệ sinh ốp gạch Ceramic KT 300x600 cao 2.4m.

- Tháo dỡ, thay thế sang cửa khung nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6.38 ly một số phòng làm việc.

- Cải tạo hệ thống điện, chiếu sáng, điều hòa không khí một số phòng làm việc.

- Lắp đặt rèm cầu vồng cửa sổ một số phòng làm việc.

1.7.2. Phòng làm việc khu hành chính công (hội trường Kim Đinh cũ)

- Phá dỡ bậc tam cấp trong phòng làm việc;

- Ốp tường nhựa cao 1.500 mm;

- Cải tạo điện trong phòng làm việc.

1.7.3. Nhà bảo vệ (xã Kim Đinh cũ)

- Thay thế cửa đi và một số cửa sổ sang cửa khung nhôm hệ

- Tháo dỡ xà gỗ, mái tôn, tường thu hồi hiện trạng, xây tường thu hồi 110, xã gỗ thép mạ kẽm 60x30x2mm và mái tôn LD dày 0.4 ly;

- Lắp đặt điều hòa không khí.

1.7.4. Cổng (xã Kim Đinh cũ)

Lắp đặt hệ thống cửa cổng xếp inox tự động.

1.7.5. Nhà làm việc 3 tầng (xã Ngũ Phúc cũ)

- Bố trí lại công năng Nhà làm việc và cải tạo một số phòng làm việc như:

+ Phòng Ban Kinh tế - Ngân sách và Văn hóa - Xã hội HĐND xã: Đóng trần nhựa, bịt cửa sổ diện tường làm cải tạo vách phòng, sơn lại các diện tường trong phòng làm việc;

+ Phòng Bí thư: Cải tạo ốp nhựa các diện tường phòng nghỉ, đóng trần nhựa phòng nghỉ, sơn lại các diện tường trong phòng khu làm việc, thay thế thiết bị vệ sinh;

+ Phòng Phó Bí thư: Cải tạo ốp nhựa các diện tường phòng nghỉ, đóng trần

nhựa phòng nghỉ, sơn lại các diện tường trong phòng khu làm việc, thay thiết bị vệ sinh;

- + Phòng Chánh Văn phòng Đảng ủy: Lắp đặt vách ngăn nhẹ ngăn khu vực làm việc và khu vực nghỉ, bổ sung lắp đặt cửa đi nhôm hệ cánh trượt;

- + Phòng Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy: Lắp đặt vách ngăn nhẹ;

- + Phòng họp Ban Thường vụ: Cải tạo vách phòng họp.

- Cải tạo phòng làm việc tầng 1 và 2 (trục 10-11 và E-F) thành khu vệ sinh. Sử dụng tấm Compact chống ẩm để ngăn chia khu vệ sinh nam và nữ, đóng trần nhựa thả, bít một phần cửa sổ hiện trạng, nền lát gạch Ceramic chống trơn, tường ốp gạch Ceramic cao 2,4 m, lắp đặt các thiết bị vệ sinh, hệ thống điện và cấp thoát nước.

- Lắp đặt điều hòa không khí một số phòng làm việc.

- Thay mới tấm tôn trên mái (vị trí đặt trạm BTS).

- Chống thấm seno mái.

1.7.6. Nhà 2 tầng Ủy ban MTTQVN (xã Ngũ Phúc cũ)

- Xây dựng bàn bếp;

- Lắp đặt điều hòa không khí phòng ăn và quạt thông gió bếp;

- Lắp đặt vách ngăn panel phòng ăn.

1.7.7. Nhà bảo vệ (xã Ngũ Phúc cũ)

- Vệ sinh cạo bỏ lớp sơn hiện trạng rồi sơn lại 3 nước toàn bộ công trình;

- Thay thế cửa đi và một số cửa sổ sang cửa khung nhôm hệ,

- Tháo dỡ xà gồ, mái hiện trạng thay xà gồ thép mạ kẽm 60x30x2mm và mái tôn LD dày 0.4 ly:

- Lắp đặt điều hòa không khí.

1.7.8. Hội trường (xã Ngũ Phúc cũ)

- Cạo bỏ lớp vôi vè, vệ sinh sơn lại công trình bên trong và ngoài 3 nước;

- Ốp vách nhựa giả gỗ sân khấu;

- Thay thế ống thoát nước mái ở một số vị trí.

1.7.9. Cổng, tường rào, sân vườn (xã Ngũ Phúc cũ)

- Lắp đặt hệ thống cửa cổng xếp inox tự động;

- Cạo bỏ lớp vôi vè hiện trạng, vệ sinh quét lại vôi vè 3 nước;

- Cải tạo, xây lại đoạn tường rào phía sau trụ sở bị đổ vỡ;

- Vệ sinh đánh rỉ hoa sắt hàng rào rồi sơn lại;

- Đổ lại nền sân bê tông phía trước khu nhà vệ sinh ngoài trời;

- Thay thế bóng đèn sân vườn.

2. Thời hạn hoàn thành: 25 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình: Các tiêu chuẩn quy chuẩn hiện hành có liên quan..

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

- Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng

* Yêu cầu cụ thể:

Nhà thầu thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công theo nguyên tắc tuân thủ các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) và các quy định chuyên ngành khác áp dụng cho thi công các hạng mục công trình thuộc gói thầu.

Tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành;

Gói thầu bao gồm nhiều hạng mục công trình có tính chất, quy mô khác nhau. Việc thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công phải được tách riêng theo từng hạng mục, phù hợp với cấp, loại công trình và tiêu chuẩn áp dụng phù hợp với hạng mục công trình đó.

Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công của nhà thầu phải được căn cứ vào máy móc, thiết bị, công nghệ mà nhà thầu đang dự kiến áp dụng để thi công gói thầu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng hiện hành và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

Thiết bị thi công dự kiến để thi công công trình phải bảo đảm hoạt động tốt, an toàn, đáp ứng các điều kiện hoạt động, vận hành, lưu thông trên công trường. Tuyệt đối không được sử dụng các máy móc, thiết bị không đủ điều kiện hoạt động, vận hành theo quy định để dự kiến sử dụng để thi công cho công trình.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

3.1. Yêu cầu chung

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích

các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, sản phẩm đạt chất lượng cao được thừa nhận trên thị trường.

Nhà thầu phải lập bảng kê vật liệu chính dự thầu phải ghi rõ, tên thương hiệu cụ thể của 1 loại vật liệu, thông số kỹ thuật của vật liệu đó và Tiêu chuẩn thí nghiệm, kiểm tra theo TCVN hiện hành, không được ghi nhiều loại hoặc ghi tương đương.

Không được sử dụng các loại sản phẩm có chất lượng không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu hoặc các sản phẩm không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hoặc sản phẩm của các cơ sở gia công nhỏ lẻ, sản lượng thấp, không có đăng ký nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm như các loại dây điện, sắt gia công tổ hợp, vật tư nhái nhãn hiệu...

Vật tư đưa vào công trường phải có hóa đơn, chứng từ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận về chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và kết quả thí nghiệm do các phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện.

Vật tư, vật liệu, thiết bị trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý, phê duyệt của Chủ đầu tư bằng văn bản. Trường hợp có sự thay đổi quy cách, chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị thì phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư mới được thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì Nhà thầu phải thử mẫu tại một đơn vị kiểm định có pháp nhân, có năng lực và được Chủ đầu tư chấp thuận. Đưa kết quả thử mẫu cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét kết luận, chi phí do Nhà thầu chi trả.

3.2. Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư, thiết bị chủ yếu sử dụng cho công tác xây lắp của gói thầu

a) Yêu cầu đối với vật tư, vật liệu thi công

Bảng liệt kê chi tiết chủng loại vật liệu sử dụng thi công công trình

STT	Tên, nhãn hiệu vật tư	Xuất xứ	Quy cách, thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn
1	Xi măng PCB40			
2	Cát xây dựng các loại			
3	Đá xây dựng các loại			
4	Thép xây dựng các loại			
5	Gạch bê tông			
6	Gạch ốp, lát các loại			
7	Tôn lợp			
8	Dây dẫn điện các loại			

STT	Tên, nhãn hiệu vật tư	Xuất xứ	Quy cách, thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn
9	Thiết bị điện các loại			
10	Thiết bị vệ sinh các loại			
11	Ống nhựa và phụ kiện			
12	Cửa đi, cửa sổ, vách kính nhôm hệ			
13	Tấm nhựa ốp trần			
14	Sơn lót, phủ các loại			
15	Và một số vật liệu khác theo hồ sơ thiết kế			

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với thiết kế Bản vẽ thi công, bảo đảm an toàn trong quá trình Thi công xây dựng
- Trong bảng tiến độ thi công chi tiết do nhà thầu lập, phải bảo đảm trình tự thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có) nhà thầu phải có thuyết minh:

- Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Cử cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Bố trí các thiết bị chữa cháy như: thùng cát, bể nước cứu hỏa, máy bơm cứu hỏa, bình xịt khí CO₂, có biển chỉ dẫn tiêu lệnh an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát...
- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp hợp lý khả thi và phù hợp với pháp luật chuyên ngành các biện pháp phòng chống cháy nổ đối với các công đoạn công việc trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- Nhà thầu phải đề xuất phương án xử lý khi có xảy ra tình huống cháy nổ trên công trường.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường nhà thầu phải có thuyết minh:

- Nhà thầu phải có thuyết minh đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường và trong công tác chuyên chở vật liệu đặc biệt là công tác xử lý rác thải và vận chuyển rác thải theo quy định.
- Đối với khu vực lán trại phải có hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt; hệ thống hầm tự hoại để xử lý các nước thải, chất thải sinh hoạt của công nhân thi công công trình.

- Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường.

- Đối với kho bãi chứa vật liệu: những vật liệu là chất lỏng, chất khí có ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh phải có biện pháp bảo vệ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

- Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp xử lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và đúng quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh môi trường trong xây dựng.

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp cụ thể, hợp lý khả thi hạn chế tiếng ồn trong thi công xây dựng công trình nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

7. Yêu cầu về an toàn lao động nhà thầu phải có thuyết minh:

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn khi thi công trên cao hợp lý, khả thi phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

- Nhà thầu phải Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.

- Nhà thầu phải thuyết minh cụ thể, hợp lý khả thi Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.

- Nhà thầu phải thuyết minh Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu có thể thuê mướn nhân công, thiết bị tại địa phương trong quá trình thi công tuy nhiên nhà thầu phải có đội ngũ công nhân thường trực có tay nghề và lực lượng xe máy thiết bị cần thiết đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT để đảm bảo tiến độ thi công.

- Máy móc thiết bị xây dựng công trình: Máy móc thiết bị thi công chủ yếu phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu tổ chức thi công công trình theo quy định.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng

mục để đảm bảo tiến độ và tính hợp lý trong quá trình sử dụng nhân lực, vật lực trên công trường.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu thi công phải có bản thuyết minh các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công và phương pháp kiểm tra chất lượng thi công cụ thể, rõ ràng.
- Quản lý chất lượng vật tư: Tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.
- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.
- Công tác cung cấp mẫu vật tư, kết quả kiểm nghiệm, bảo dưỡng, nghiệm thu.
- Bảo đảm công tác sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình khi hoàn thành.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			

